TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HS-ST
Ngày: 08-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 25/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn T; sinh ngày: 14/9/1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Hưng P, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Hưng P, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn T (chết) và bà: Phạm Thị L; vợ: Phùng Thị Ngọc H (ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm: 1999, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/7/2023.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Anh Vũ Ngọc D, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Hồ Học L, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, bị cáo Võ Văn T điều khiển xe môtô mang biển số 59V1-201.xx từ nhà sang Quận K để ăn khuya. Khi đi ngang qua nhà số đường Bà H, Phường H, Quận K thì bị cáo phát hiện anh Vũ Ngọc D (tài xế xe công nghệ) đang ngủ úp mặt lên đầu xe môtô, tại baga phía trước xe có một túi đựng đồ, bên trong có điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 đang cắm sạc. Bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh D, nên điều khiển xe quay lại, dừng xe dưới lòng đường rồi đi bộ đến gần chỗ anh D, dùng tay phải đưa vào trong túi đựng đồ định lấy chiếc điện thoại nhưng do sợ bị phát hiện nên đi bộ quay trở lại xe của bị cáo. Sau đó, bị cáo T tiếp tục đi bộ lại gần anh D, dùng tay lấy chiếc điện thoại để bên trong túi đựng đồ ra, rút dây sạc và cầm điện thoại đi ra chỗ để xe của mình, dẫn bộ xe một đoạn rồi nổ máy xe tẩu thoát hướng về đường Nguyễn Tiểu L. Khi bị cáo T nổ máy xe, anh D thức dậy kiểm tra phát hiện chiếc điện thoại đã bị mất, nhìn từ xa thấy có người đang điều khiển xe rẽ trái vào đường Nguyễn Tiểu L. Nghi ngờ người này lấy điện thoại, anh D điều khiển xe môtô đuổi theo. Khi đến gần giao lộ đường Nguyễn Tiểu L – Hoà H, anh D đuổi kịp xe của bị cáo T và gọi "anh ơi, anh ơi", thì bị cáo T dùng tay trái đưa trả chiếc điện thoại cho anh D và tiếp tục điều khiển xe môtô chạy đi. Anh D tiếp tục đuổi theo, khi đến trước địa chỉ số đường Đào Duy T, Phường F, Quận K, anh D giữ bị cáo T lại giao Công an Phường 8, Quận 10 lập hồ sơ vụ án chuyển đến Công an Quận 10 giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, nội dung ghi hình của Camera an ninh gắn tại địa chỉ số đường Bà H, Phường H, Quận K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 3721/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự Quận 10, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 màu cam trị giá 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB chứa nội dung ghi hình bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội (lưu kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần ngắn màu trắng, 01 nón bảo hiểm màu xanh – là trang phục bị cáo mặc khi phạm tội.

- 01 xe môtô hiệu Piaggio Vespa màu xanh, mang biển số 59V1-201.xx, số khung: RP8M66300BV-002538, số máy: M665M-4001356. Qua xác minh, xe do bà Phạm Thị Thanh N đứng tên chủ sở hữu, ngụ tại: Đường K, Phường I, quận Gò V. Bà N khai mua chiếc xe trên vào năm 2012, tại cửa hàng Piaggio ở đường Quang T, quận Gò V. Khoảng tháng 5/2020, bà N đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Quận H, với giá 14.000.000 đồng, không làm hợp đồng mua bán. Bị cáo T khai mua xe môtô hiệu Piaggio Vespa màu xanh mang biển số 59V1-201.xx trên mạng, thông qua một người đàn ông giới thiệu vào năm 2020 để làm phương tiện đi lại.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, chờ xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 màu cam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vật chứng, trả cho anh Vũ Ngọc D.

Về dân sự: Anh Vũ Ngọc D không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSQ10 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Võ Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Võ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, miễn phạt tiền bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Võ Văn T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 10 màu cam, trị giá 3.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo Võ Văn T bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt bằng luật hình. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá không lớn (3.000.000 đồng) và đã trả lại cho bị hại nên thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và bị cáo phải thực hiện đúng nghĩa vụ trong thời gian thử thách.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần ngắn màu trắng, 01 nón bảo hiểm màu xanh của bị cáo T. Xét thấy đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nhưng không có giá trị, bị cáo không đồng ý nhận lại nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc xe môtô hiệu Piaggio Vespa màu xanh, mang biển số 59V1-201.xx, số khung: RP8M66300BV-002538, số máy: M665M-4001356 thu giữ của bị cáo T. Xét thấy đây là phương tiện của bị cáo sử dụng nhưng hiện không xác định ai là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 thông báo trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày đăng báo để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (08/11/2023).

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách *(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự).*

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần ngắn màu trắng, 01 nón bảo hiểm màu xanh – là trang phục bị cáo mặc khi phạm tội.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo với thời hạn 01 năm đối với 01 chiếc xe môtô, biển số 59V1-201.xx; số khung: RP8M66300BV002538, số máy: M665M4001356, nhãn hiệu: Piaggio, màu sơn: Xanh, số loại: LX125; loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm3, dung tích xi lanh: 124 để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu có đến nhận. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không có ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/9/2023 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Võ Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định về án treo)./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết